

BÁO CÁO

ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Phần thứ nhất

ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giao dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ số liệu thu, chi ngân sách nhà nước 8 tháng đầu năm và ước thực hiện tháng 9 năm 2024 trên địa bàn huyện Lương Tài như sau:

1. Thu Ngân sách Nhà nước.

- | | |
|----------------------------------|--------------------|
| - Kế hoạch tỉnh, huyện giao: | 212.838 triệu đồng |
| - Ước thực hiện 9 tháng đầu năm: | 144.813 triệu đồng |
| - So với KH giao ước đạt: | 68 % |
| - So với cùng kỳ năm trước đạt: | 139,4% |

(Có biểu chi tiết số 01 kèm theo)

Năm 2024, là năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, địa phương vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong phát triển KT-XH; Kết quả điều hành thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2024 cụ thể như sau:

Ước thu NSNN 9 tháng đầu năm là 144.813 triệu đồng đạt 68% kế hoạch, *(Trong đó thu từ thuế, phí, lệ phí không tính tiền đất là: 110.699 triệu đồng đạt 98,1% kế hoạch; Thu tiền sử dụng đất là 34.114 triệu đồng đạt 34,1% kế hoạch).*

Các khoản thu từ lĩnh vực ngoài Quốc doanh huyện thu ước đạt 100,7% kế hoạch do Doanh nghiệp nộp tiền thuế phát sinh trong năm và thuế nợ từ năm trước chuyển sang.

Thuế thu nhập cá nhân ước đạt 93,7% kế hoạch do thu từ chuyển nhượng bất động sản và nộp thuế thu nhập cá nhân từ tiền công, tiền lương của người lao động.

Thu phí và lệ phí cấp huyện ước đạt 135% kế hoạch; Cấp tỉnh ước đạt 1.384,4% kế hoạch do ngành Thuế đã đẩy mạnh công tác quản lý, triển khai thu lệ phí môn bài vào đầu năm.

Lệ phí trước bạ ước đạt 75,6% kế hoạch đảm bảo tiến độ thu theo kế hoạch.

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước đạt 103,7% kế hoạch do khoản thu này được thực hiện vào tháng 7 hàng năm.

Thu phạt ATGT ước đạt 307,6% kế hoạch là do huyện thực hiện kế hoạch “Tinh an toàn giao thông” và đợt cao điểm kiểm tra xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng và trật tự đô thị trên địa bàn huyện.

Thu phạt vi phạm hành chính ước đạt 122,3% kế hoạch.

Thu khác ngân sách ước đạt 315,7% kế hoạch là do khoản thu qua công tác thanh tra, kiểm tra, phạt do vi phạm luật nghĩa vụ quân sự và một số nhiệm vụ khác tại địa phương.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả thu đạt được nêu trên, còn một số khoản thu 9 tháng đầu năm đạt tỷ lệ thấp như:

Thu phí, lệ phí cấp xã ước đạt 32,6% kế hoạch; Thu tại xã ước đạt 52,6% kế hoạch.

Thu tiền khi giao đất ước đạt 34,1% do đấu giá các dự án đất còn gặp khó khăn, thực hiện thu chủ yếu từ công nhận quyền sử dụng đất của cá nhân và nộp tiền trúng đấu giá của các lô trúng đấu giá tại xã An Thịnh.

2. Chi Ngân sách địa phương.

- | | |
|-------------------------------------|--------------------|
| - Kế hoạch tỉnh, huyện giao: | 760.494 triệu đồng |
| - Ước thực hiện 9 tháng đầu năm: | 515.351 triệu đồng |
| - So với kế hoạch giao ước đạt: | 67,8% |
| - So với cùng kỳ năm trước ước đạt: | 115% |

Trong đó:

*** Ngân sách cấp huyện:**

- | | |
|-------------------------------------|--------------------|
| - Kế hoạch giao: | 620.009 triệu đồng |
| - Ước thực hiện 9 tháng đầu năm: | 390.803 triệu đồng |
| - So với kế hoạch giao ước đạt: | 63% |
| - So với cùng kỳ năm trước ước đạt: | 122,3% |

*** Ngân sách cấp xã:**

- | | |
|----------------------------------|--------------------|
| - Kế hoạch giao: | 140.485 triệu đồng |
| - Ước thực hiện 9 tháng đầu năm: | 124.548 triệu đồng |
| - So với kế hoạch giao ước đạt: | 88,7% |

- So với cùng kỳ năm trước ước đạt: 97 %

(Có biểu chi tiết số 02 kèm theo)

Tổng ước chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm là 515,351 tỷ đồng, ước đạt 67,8% kế hoạch.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển ước đạt 50,3% kế hoạch do kinh phí chi đầu tư XDCEB cấp huyện và kinh phí chi chuyển nguồn năm 2023 chuyển sang, kinh phí chi đầu tư xây dựng từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

- Chi thường xuyên ước đạt 83,9% kế hoạch, đáp ứng kịp thời yêu cầu của các cấp, ngành trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao như: tuyển quân, chi bảo trợ xã hội, chi trả tiền điện thấp sáng tại các tuyến đường nội thị Thị trấn Thừa và các đường tỉnh lộ, chi đảm bảo an ninh trật tự; Chi tổ chức liên hoan tiếng hát người Lương Tài ơn Bác; Chi chào mừng 25 năm tái lập huyện; Chi hỗ trợ điện táng, hoá táng và chi một số nhiệm vụ thường xuyên khác tại địa phương.

Về cơ bản, việc điều hành chi đảm bảo đúng Luật, đúng kế hoạch được giao, đáp ứng các chế độ, chính sách cho con người và các hoạt động chi thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách huyện. Các cơ quan Tài chính, Chi cục Thuế, Kho bạc nhà nước thực hiện việc thẩm định, kiểm tra, kiểm soát các khoản thu, chi chặt chẽ, tiết kiệm và có hiệu quả.

3. Chi nguồn dự phòng ngân sách.

Nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện năm 2024 là 11,658 tỷ đồng, tính đến ngày 30/8/2024 số kinh phí đã sử dụng 6,489 tỷ đồng; số còn lại là 5,169 tỷ đồng.

(Có biểu chi tiết số 03 kèm theo)

4. Chi nguồn ngân sách huyện.

Nguồn ngân sách cấp huyện dùng để chi chung cho các nhiệm vụ năm 2024 là 0,838 tỷ đồng, tính đến ngày 30/8/2024 số kinh phí đã sử dụng 0,770 tỷ đồng; số còn lại là 0,068 tỷ đồng.

(Có biểu chi tiết số 04 kèm theo)

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Về thu NSNN:

Phân đầu thu NSNN 3 tháng cuối năm đạt 76,066 tỷ đồng; thu ngân sách địa phương đạt 188,248 tỷ đồng.

Trên cơ sở số thu ngân sách thực hiện 9 tháng đầu năm, để bảo đảm nhiệm vụ thu ngân sách cả năm 2024 đạt dự toán được HĐND huyện giao; nhiệm vụ và giải pháp cần thực hiện như sau:

- Các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến xã cần tập trung chỉ đạo, đôn đốc các khoản thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo đúng kế hoạch giao, đặc biệt quan tâm đến các khoản thu 9 tháng đầu năm đạt tỷ lệ thấp hoặc có khả năng không hoàn thành kế hoạch;

- Chi cục Thuế tập trung rà soát, phân tích các doanh nghiệp âm thuế và có biện pháp xử lý kịp thời; Tuyên truyền các chế độ chính sách về thuế để người nộp thuế hiểu về quyền và nghĩa vụ khi thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách theo đúng quy định;

- Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ, chia sẻ với tổ chức, cá nhân nộp thuế, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh do bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh theo quy định.

- Thực hiện đôn đốc các tổ chức, cá nhân nộp kịp thời vào ngân sách các khoản phải thu sau kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước và thanh tra, kiểm tra thuế.

- Các cấp, các ngành tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đấu giá quyền sử dụng đất, tạo vốn đầu tư cơ sở hạ tầng cho địa phương hoàn thành kế hoạch tỉnh giao. Tăng cường đẩy mạnh kiểm tra thuế chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn, đấu tranh chống thất thu trong hoạt động kinh doanh chuyển nhượng bất động sản. Đồng thời, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về thuế đối với hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng BĐS cho các tổ chức, cá nhân.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nợ đọng thuế, phí, lệ phí; hạn chế tối đa phát sinh các khoản nợ đọng thuế mới. Đẩy mạnh công tác phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại trên địa bàn.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai đầy đủ, kịp thời Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất. Tổ chức rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm tài sản công.

2. Về chi Ngân sách:

* Tổng chi ngân sách địa phương 3 tháng cuối năm dự kiến 356,657 tỷ đồng.

Trong đó: Ngân sách cấp huyện: 200,521 tỷ đồng.

Ngân sách cấp xã: 156,137 tỷ đồng.

* Các giải pháp thực hiện:

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà năm 2024; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/1/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; Thông tư 76/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Hướng dẫn số 23/UBND-KTTH ngày 02/2/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Công văn số 222/UBND-KTTH ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh về điều hành nhiệm vụ tài chính 6 tháng cuối năm 2024; Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024; các quy định của pháp luật hiện hành;

Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN;

- Chi đầu tư XDCCB: Các chủ đầu tư thực hiện đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công đã được bố trí trong dự toán; kiên quyết điều chuyển kế hoạch vốn từ các dự án không có hiệu quả, chậm giải ngân sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng. Báo cáo đề xuất xử lý đối với những trường hợp vướng mắc gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp tham mưu cho UBND huyện phương án xử lý;

+ Các chủ đầu tư quyết liệt thực hiện đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đã được bố trí trong dự toán, nhất là dự án trọng điểm, dự án phục hồi kinh tế; khắc phục các bất cập để giải ngân nhanh hơn; phát huy đầu tư công để kích hoạt, dẫn dắt và thúc đẩy đầu tư tư;

+ Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hàng năm và khẩn trương lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành theo đúng thời hạn quy định. Không để xảy ra tình trạng chậm lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công các dự án hoàn thành.

+ Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, phương hướng, giải pháp trong thời gian tới. Chú trọng rà soát, điều chỉnh, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên danh mục dự án hiệu quả, khả năng giải ngân để đầu tư, hỗ trợ có

trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm thực hiện nhanh chóng, tiết kiệm, hiệu quả; tránh dàn trải, manh mún.

+ Chấn chỉnh, tăng cường quản lý tạm ứng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 16/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chi thường xuyên:

+ Thực hiện quản lý các khoản chi đúng dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, phân cấp quản lý ngân sách, thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra chặt chẽ các khoản chi từ NSNN, đảm bảo triệt để tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách. Thực hiện nghiêm Chương trình Thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2024 của huyện.

+ Các đơn vị cần bám sát nguồn thu, dự toán chi để sắp xếp, bố trí hợp lý, hiệu quả, thực hành tiết kiệm chi theo đúng quy định, khắc phục khó khăn do dịch bệnh gây ra. Hạn chế thấp nhất việc bổ sung ngoài dự toán. Không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa có chủ trương ban hành, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội; phòng chống dịch bệnh, lĩnh vực y tế, giáo dục, an ninh, Quốc phòng và tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

+ Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách và các nguồn lực hợp pháp của địa phương để xử lý các nhiệm vụ chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định. Trường hợp phát sinh thêm các khoản chi ngoài dự toán; thu ngân sách không đạt dự toán thì phải chủ động sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán và sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của Luật NSNN, đảm bảo ưu tiên thực hiện các chính sách, chế độ liên quan đến con người, an sinh xã hội, không để xảy ra tình trạng nợ lương, nợ chính sách.

- Các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát các đơn vị thụ hưởng ngân sách huyện trong việc quản lý chi ngân sách theo đúng luật NSNN, đúng dự toán được duyệt. Kho bạc Nhà nước tăng cường trách nhiệm trong công tác kiểm soát chi thanh toán đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước.

- Từ ngày 01/7/2024, thực hiện điều chỉnh mức tiền lương cơ sở lên mức 2,34 triệu đồng/tháng. Các đơn vị dự toán, địa phương chủ động sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư, nguồn kinh phí giao dự toán đầu năm để thực hiện, báo cáo nguồn và nhu cầu gửi Phòng Tài chính - KH tổng hợp báo cáo UBND huyện gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phương án xử lý.

- Để kịp thời xử lý, điều hành dự toán chi ngân sách địa phương đảm bảo phát triển kinh tế xã hội; đề nghị HĐND huyện giao UBND huyện chủ động điều hành chi ngân sách và bố trí kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao, báo cáo HĐND huyện phương án điều chỉnh vào kỳ họp cuối năm.

Trên đây là Báo cáo ước thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 9 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2024, Phòng Tài chính - KH huyện trân trọng báo cáo UBND huyện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- TP, PTP Tài chính - KH;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Văn Dân

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM
KẾ HOẠCH 3 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số 379/BC-TCKH ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Phòng Tài chính - KH huyện Lương Tài)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán 2024		Thực hiện 9 tháng đầu năm	So sánh ƯTH/KH		Kế hoạch 3 tháng cuối năm 2024
		Tỉnh giao	Huyện phân đấu		Tỉnh giao	Huyện giao	
	TỔNG THU NSNN	212.838	212.838	144.813	68,0	68,0	76.066
A	Các khoản thu cân đối NSNN	212.838	212.838	142.013	66,7	66,7	76.066
I	Thu từ khu vực DNNN TW			-			
II	Thu từ khu vực DNNN ĐP	350	350	1.313	375,2	375,2	
	Thuế VAT	200	200	373	186,3	186,3	
	Thuế thu nhập DN	150	150	941	627,2	627,2	
	Thuế tiêu thụ đặc biệt			-			
	Thuế tài nguyên			-			
III	Thu giao huyện thu	202.400	202.400	133.617	66,0	66,0	69.759
1	Thu từ lĩnh vực NQD	50.000	50.000	50.331	100,7	100,7	10.004
	- Thu từ các DN	47.080	47.080	46.716	99,2	99,2	9.630
	+ Thuế VAT	40.080	40.080	38.097	95,1	95,1	8.630
	+ Thuế thu nhập DN	7.000	7.000	8.620	123,1	123,1	1.000
	+ Thuế môn bài		-				
	- Thu từ các nhân SX, KD	2.800	2.800	3.553	126,9	126,9	320
	+ Thuế VAT	2.800	2.800	3.553	126,9	126,9	320
	+ Thuế môn bài		-				
	- Thuế TTĐB	40	40	0			40
	- Thuế tài nguyên	80	80	62			14
	- Thu khác ngoài quốc doanh		-	-			0
2	Thuế thu nhập cá nhân	12.100	12.100	11.344	93,7	93,7	2.000
	- Thu từ hộ SXKD	1.160	1.160	1.578	136,1	136,1	300
	- Thu từ HĐ chuyển nhượng BĐS	7.840	7.840	6.290	80,2	80,2	1.000
	- Thu từ tiền công, tiền lương	2.500	2.500	2.506	100,2	100,2	500
	- Thu khác	600	600	969	161,6	161,6	200
3	Lệ phí trước bạ	26.000	26.000	19.655	75,6	75,6	6.345
	- Trước bạ nhà đất	2.300	2.300	1.759	76,5	76,5	541
	- Trước bạ tài sản khác	23.700	23.700	17.896	75,5	75,5	5.804
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000	4.000	4.150	103,7	103,7	
5	Thu phí và lệ phí	2.200	2.200	2.182	99,2	99,2	150
	- Cấp huyện	1.430	1.430	1.931	135,0	135,0	100
	- Cấp xã	770	770	251	32,6	32,6	50
6	Thu tiền khi giao đất	100.000	100.000	34.114	34,1	34,1	49.000
	- Đất dân cư, dịch vụ		-	-			
	- Công nhận QSD đất	10.000	10.000	9.304			3.000
	- Đất đấu giá tạo vốn	90.000	90.000	24.810	27,6	27,6	46.000
7	Tiền thuê đất	2.500	2.500	1.640	65,6	65,6	860
	- Số thực thu	1.450	1.450	1.332	91,9	91,9	118
	- Số ghi thu	1.050	1.050	308	29,3	29,3	742

Số TT	Nội dung	Dự toán 2024		Thực hiện 9 tháng đầu năm	So sánh UTH/KH		Kế hoạch 3 tháng cuối năm 2024
		Tỉnh giao	Huyện phần đầu		Tỉnh giao	Huyện giao	
8	Thu tại xã	2.000	2.000	1.052	52,6	52,6	200
9	Thu khác ngân sách	1.000	1.000	3.157	315,7	315,7	500
10	Phạt ATGT	1.400	1.400	4.307	307,6	307,6	500
11	Thu phạt VPHC	1.200	1.200	1.468	122,3	122,3	200
12	Thu hồi các khoản chi năm trước		-	218			
IV	Các khoản tỉnh thu trên địa bàn	10.088	10.088	7.082	70,2	70,2	6.307
1	Thu thuế NQD tỉnh thu	10.000	10.000	4.081	40,8	40,8	6.027
	+ Thuế VAT	2.420	2.420	2.202	91,0	91,0	218
	+ Thuế thu nhập DN	7.580	7.580	1.879	24,8	24,8	5.809
2	Thu phí và lệ phí	88	88	1.218	1.384,4	1.384,4	80
	+ Lệ phí môn bài	88	88	68	77,3	77,3	30
	+ Phí và lệ phí khác		-	1.150			50
3	Thuế SD đất PNN	-	-	-			
4	Thuế thu nhập cá nhân		-	-			
5	Thu tiền thuê đất các DN ngoài QĐ		-	-			
6	Thu khác ngân sách		-	1.354			200
7	Thu tiền bảo vệ đất trồng lúa		-	428			
B	Các khoản không CĐ QL qua NS	-	-	2.800			0
1	Học phí		-	-			0
2	Các khoản ghi thu, ghi chi khác		-	2.800			
	TỔNG THU NS ĐỊA PHƯƠNG	760.494	760.494	682.761	89,8	89,8	189.248
I	Thu NS cấp Huyện	620.009	620.009	490.937	79,2	79,2	100.387
1	Thu điều tiết trong cân đối	120.802	120.802	48.915	40,5	40,5	54.030
2	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	482.888	482.888	404.898	83,8	83,8	46.356
	- Bổ sung cân đối ngân sách	407.226	407.226	305.482	75,0	75,0	101.744
	- Bổ sung có mục tiêu	75.662	75.662	99.416	131,4	131,4	-55.388
3	Bổ sung cho ngân sách cấp dưới			-			
4	Các khoản không CĐ và QL qua NS		-	-			
5	Thu chuyển nguồn năm trước		-	37.124			
6	Thu kết dư NS năm trước		-	-			
7	Thu hồi các khoản chi năm trước		-	-			
8	Nguồn CCTL 2023 chuyển sang	16.319	16.319	-	-	-	
II	Thu NS cấp Xã	140.485	140.485	191.824	136,5	136,5	88.861
1	Thu điều tiết trong cân đối	59.520	59.520	57.807	97,1	97,1	13.885
2	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh, huyện	75.712	75.712	84.225	111,2	111,2	74.976
	- Bổ sung cân đối ngân sách	75.007	75.007	55.418	73,9	73,9	19.589
	- Bổ sung có mục tiêu	705	705	28.807	4.086,1	4.086,1	55.387
3	Các khoản không CĐ và QL qua NS			2.800			0
4	Thu chuyển nguồn năm trước		-	46.992			
5	Thu hồi các khoản chi năm trước		-	-			
6	Nguồn CCTL 2023 chuyển sang	5.253	5.253	-	-	-	



**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM
KẾ HOẠCH 3 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số 379/BC-TCKH ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Phòng Tài chính - KH huyện Lương Tài)

ĐVT: Triệu đồng

SỐ TT	NỘI DUNG	Dự toán tỉnh giao 2024	Dự toán huyện giao 2024	Trong đó		Thực hiện 9 tháng đầu năm			So sánh UTH/KH giao			Kế hoạch 3 tháng cuối năm 2024		
				Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Tổng cộng	NS Huyện	NS Xã	Tổng	NS Huyện	NS Xã	Tổng cộng	NS Huyện	NS Xã
	TỔNG SỐ CHI NSDP	760.494	760.494	620.009	140.485	515.351	390.803	124.548	67,8	63,0	88,7	356.657	200.521	156.137
A	Chi trong cân đối NS	760.494	760.494	620.009	140.485	515.327	390.803	124.524	67,8	63,0	88,6	356.657	200.521	156.137
I	Chi đầu tư phát triển	121.100	121.100	109.400	11.700	45.822	22.478	23.344	37,8	20,5		86.334	42.498	43.836
	- Chi đầu tư XDCB tập trung	25.000	25.000	23.300	1.700	12.568	12.568	-	50,3	53,9		10.732	10.732	
	- Hỗ trợ ngân hàng uỷ thác	1.500	1.500	1.500		1.500	1.500	-				0		
	- Hỗ trợ HTNT và ĐT phát triển khác	-	-			13.125	8.026	5.099				15.366	12.181	5.185
	- Chi từ nguồn thu sử dụng đất	94.600	94.600	84.600	10.000	18.629	384	18.245	19,7	0,5		60.236	19.585	40.651
II	Chi thường xuyên:	522.254	559.353	444.069	115.284	469.506	368.325	101.181	83,9	82,9	87,8	222.902	152.854	70.049
1	Chi SN kinh tế	43.771	23.955	19.019	4.936	24.184	12.297	11.887	101,0	64,7	240,8	42.063	17.684	24.379
	- SN nông nghiệp	-	-			13.540	3.269	10.271				25.429	1.100	24.329
	- SN giao thông	-	-			291	-	291				280	230	50
	- SN Thủy lợi,	-	-			373	-	373				0	0	
	- SN kiến thiết thị chính, SN khác	-	-			9.980	9.028	952				16.354	16.354	
2	Sự nghiệp vệ sinh môi trường	22.343	30.300	29.400	900	20.234	19.646	587	66,8	66,8	65,3	10.054	9.754	300
3	Chi SN giáo dục, ĐT, dạy nghề	233.275	269.973	269.133	840	221.422	221.079	343	82,0	82,1	40,8	85.928	85.858	70
	- SN giáo dục	226.775	263.521	262.681	840	207.411	207.157	254	78,7	78,9	30,2	81.408	81.358	50
	- SN đào tạo, dạy nghề	6.500	6.452	6.452		14.011	13.922	89	217,2	215,8		4.520	4.500	20
4	Sự nghiệp y tế	11.867	11.767	11.431	336	13.488	13.246	242	114,6	115,9	71,9	4.494	4.400	94
5	SN văn hoá thông tin	3.118	5.944	4.278	1.666	6.515	3.816	2.699	109,6	89,2	162,0	21.267	9.000	12.267
6	SN Đài phát thanh	2.004	1.304	800	504	653	434	219	50,0	54,2	43,4	436	150	286
7	Sự nghiệp thể thao	972	1.020	600	420	717	457	260	70,3	76,2	61,8	100	50	50
8	Đảm bảo xã hội	69.079	70.999	63.342	7.657	65.064	58.803	6.261	91,6	92,8	81,8	15.454	14.058	1.396
9	Chi quản lý hành chính	99.690	113.943	40.388	73.555	96.112	32.190	63.922	84,4	79,7	86,9	32.300	10.800	21.500
	- Đảng	-	-			11.188	8.737	2.451				4.000	3.000	1.000
	- Đoàn thể, tổ chức XH khác	-	-			12.287	4.664	7.623				4.000	1.500	2.500
	- QLNN	-	-			72.637	18.789	53.848				24.300	6.300	18.000
10	Chi an ninh, quốc phòng	27.249	27.927	4.500	23.427	20.661	5.899	14.762	74,0	131,1	63,0	9.665	1.000	8.665
	- An ninh	15.927	15.875	500	15.375	10.470	2.102	8.368	66,0	420,4	54,4	7.307	300	7.007

SỐ TT	NỘI DUNG	Dự toán tính giao 2024	Dự toán huyện giao 2024	Trong đó		Thực hiện 9 tháng đầu năm			So sánh ƯTH/KH giao			Kế hoạch 3 tháng cuối năm 2024		
				Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Tổng cộng	NS Huyện	NS Xã	Tổng	NS Huyện	NS Xã	Tổng cộng	NS Huyện	NS Xã
	- Quốc phòng (cả phụ Cấp DQTV)	11.322	12.052	4.000	8.052	10.191	3.797	6.394	84,6	94,9	79,4	2.358	700	1.658
11	Chi thường xuyên khác	5.991	1.309	838	471	-	-	-				471		471
12	Chi khác ngân sách	2.894	911	340	571	457	457	-	50,2	134,4	-	671	100	571
13	Khoa học công nghệ	-	-			-	-	-				0	0	0
III	Chi TH các chương trình MT	76.367	55.587	54.882	705	-	-	-	-	-		0		
IV	Tạo nguồn cải cách tiền lương	26.671	10.352		10.352	-	-	-	-			42.252		42.252
V	Dự phòng Ngân sách	14.102	14.102	11.658	2.444	-	-	-	-	-	-	5.169	5.169	0
VI	Chi thường xuyên khác (NSH)	-	-			-	-	-						
B	Các khoản chi không CD& QL qua NS	-	-			-	-	-				0	0	0
C	Các nhiệm vụ chi khác	-				24	-	24				0	0	0
D	Chi nộp ngân sách cấp trên	-				-	-	-				0	0	0



BÁO CÁO NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 379/BC-TCKH ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Phòng Tài chính - KH huyện Lương Tài)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Số QĐ Ngày tháng	Tên đơn vị	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
			Nguồn kinh phí	11.658.000	
			Chi	6.488.805	
1	335-20/3	Công an	Chi tổ chức Hội thi kỹ thuật nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ “Tổ liên gia an toàn PCCC” năm 2024	500.000	
2	421-16/4	Các trường	Chi hỗ trợ mua sách chuẩn bị cho Ngày hội đọc sách năm 2024	165.000	
3	422-16/4	Các trường	Chi phun thuốc diệt muỗi và xử lý vệ sinh, diệt mối năm 2024	1.338.520	
4	450-30/5	Trung tâm VH TT, TT	Chi tổ chức thi Liên hoan “Tiếng Hát người Lương Tài ơn Bác” lần thứ XIII năm 2024	663.000	
5	573-13/5	Trung tâm chính trị	Chi tổ chức lớp Trung cấp LLCT-HC khoá 9 năm 2024.	98.000	
6	637-29/5	Các trường	Thu hồi kinh phí tại Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 không thực hiện chi	-175.965	
7	635-29/5	Trung tâm VH TT, TT	Chi thuê lắp đặt màn hình led ngoài trời phục vụ khán giả đêm công diễn liên hoan “Tiếng hát người Lương Tài ơn Bác”.	48.000	
8	697-13/6	Công an	Chi tham dự Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ “Tổ liên gia an toàn PCCC” tỉnh Bắc Ninh năm 2024	195.000	
9	742-28/6	UBND thị trấn Thứa	chi tổ chức Lễ mít tinh ra quân hưởng ứng tháng hành động phòng, chống ma túy năm 2024.	51.000	

STT	Số QĐ- Ngày tháng	Tên đơn vị	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
10	850-18/7	Phòng LĐ-TB&XH	chi tặng quà cho đối tượng người có công và thân nhân người có công nhân dịp kỷ niệm 25 năm tái lập huyện Lương Tài và dịp kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2024)	475.000	
11	1179-09/8	chi cục thống kê	chi thực hiện điều tra tính toán một số chỉ tiêu trong Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn huyện	74.000	
12	1040-06/8	THCS Phú Hoà	chi thanh quyết toán công trình: Sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp trường THCS Phú Hoà; Hạng mục: Nhà bảo vệ, sân, rãnh thoát nước, bó vỉa sân trường.	448.250	
13	1223-28/8	Phòng Nội vụ	chi đo đạc, thiết kế, in ấn bản đồ địa chính hiện trạng và sau sáp nhập 04 xã trên đại bàn huyện.	64.000	
14	1216-27/8	Trường MN Bình Định	chi thanh quyết toán công trình: Sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Bình Định; Hạng mục: Mái vòm (Cùm Ngọc Trì).	950.000	
15	1215-27/8	Trường TH Thị trấn Thứa	chi thanh quyết toán công trình: Sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Thị trấn Thứa; Hạng mục: Mái vòm	1.550.000	
16	1217-27/8	UBND xã Trung Khê	chi tổ chức diêm “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc” năm 2024.	45.000	
			Còn Lại	5.169.195	

**BÁO CÁO NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số 579/BC-TCKH ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Phòng Tài chính - KH huyện Lương Tài)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Số QĐ- Ngày tháng	Tên đơn vị	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
			Nguồn kinh phí	838.000	
			Đã chi	769.680	
1	1518-02/2	Công an	chi đảm bảo ANTT trước, trong và sau tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.	400.000	
2	234-06/2	UBND thị trấn thứa	chi trực sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo ANTT và giải toả hành lang ATGT trước, trong và sau tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024	100.000	
3	442-26/4	Công an	chi lắp đặt hệ thống báo động tại các tuyến đường chiếu sáng thuộc địa phận 04 xã: Lâm Thao, Minh Tân, Lai Hạ, Trung Khê	37.000	
4	449-26/4	TTVHTT, TT	chi tuyên truyền Đài, Báo tỉnh Xuân Giáp Thìn năm 2024	70.000	
5	551-09/5	TT GDNN	chi trả chế độ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương cho cán bộ viên chức, giáo viên	68.700	
6	574-13/5	Phòng Nội vụ	chi tổ chức kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống Bộ đội Trường Sơn huyện Lương Tài (19/5/1959-19/5/2024).	30.000	
7	700-13/6	TT GDNN	chi miễn giảm học phí, chi phí học tập năm học 2023-2024	30.980	
8	847-18/7	Liên đoàn LĐ	chi Hội nghị gặp mặt kỷ niệm 95 năm thành lập Công đoàn Việt Nam	33.000	
			Kinh phí còn lại	68.320	



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN ƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 379/BC-TCKH ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Phòng Tài chính - KH huyện Lương Tài)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán 2024	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	212.838	144.813	68,0	199,6
I	Thu cân đối NSNN	212.838	144.813	68,0	199,6
1	Thu nội địa	212.838	144.813	68,0	139,4
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	760.494	515.351	67,8	115,0
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	704.907	515.351	73,1	115,0
1	Chi đầu tư phát triển	121.100	45.822	37,8	81,4
2	Chi thường xuyên	559.353	469.506	83,9	120,1
3	Dự phòng ngân sách	14.102		0,0	
4	Chi cải cách tiền lương	10.352		0,0	
5	Các nhiệm vụ chi khác		24		
6	Tạm chi chưa đưa vào ngân sách				
7	Chi nộp ngân sách cấp trên				
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	55.587		0,0	

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Điều cáo số 379/BC-TCKH ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Phòng Tài chính - KH huyện Lương Tài)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán 2024	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	212.838	144.813	68,0	139,4
I	Thu nội địa	212.838	144.813	68,0	139,4
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	350	1.313	375,2	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	60.000	54.412	90,7	118,0
4	Thuế thu nhập cá nhân	12.100	11.345	93,8	133,8
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	26.000	19.655	75,6	108,7
7	Thu phí, lệ phí	2.288	3.400	148,6	120,8
8	Các khoản thu về nhà, đất	106.500	39.904	37,5	254,0
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000	4.150	103,8	103,0
-	Thu tiền sử dụng đất	100.000	34.114	34,1	298,4
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	2.500	1.640	65,6	650,8
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	3.600	10.504	291,8	148,5
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	2.000	1.052	52,6	32,1
12	Thu tiền bảo vệ đất chồng lúa		428		
13	Các khoản không cân đối QL qua NS		2.800		
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	180.322	109.522	60,7	138,4
1	Từ các khoản thu phân chia	172.034	100.920	58,7	146,2
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	8.288	8.602	103,8	85,0

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 379/BC-TCKH ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Phòng Tài chính - KH huyện Lương Tài)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	760.494	515.351	67,8	115,0
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	704.907	515.351	73,1	115,0
I	Chi đầu tư phát triển	121.100	45.822	37,8	81,4
1	Chi đầu tư cho các dự án	121.100	45.822	37,8	81,4
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	569.705	469.529	82,4	120,1
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	269.973	221.422	82,0	121,1
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	11.767	13.488	114,6	163,1
4	Chi văn hóa thông tin	5.944	6.515	109,6	192,4
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.304	653	50,1	119,4
6	Chi thể dục thể thao	1.020	717	70,3	108,3
7	Chi bảo vệ môi trường	30.300	20.234	66,8	196,7
8	Chi hoạt động kinh tế	23.955	24.184	101,0	100,2
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	113.943	96.112	84,4	117,7
10	Chi bảo đảm xã hội	70.999	65.064	91,6	110,0
11	Chi an ninh- quốc phòng	27.927	20.661	74,0	110,0
12	Chi nhiệm vụ khác	1.309	24	1,8	
13	Chi khác ngân sách	911	457	50,2	33,8
14	Chi Cải cách tiền lương	10.352		0,0	
III	Dự phòng ngân sách	14.102		0,0	
IV	Tạm chi chưa đưa vào ngân sách				0,0
V	Nộp ngân sách cấp trên				
VI	Các khoản không cân đối QL qua ngân sách				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	55.587	0	0,0	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	55.587		0,0	